

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày 19-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Chum và bà Trần Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn T**, sinh ngày 01/6/1999, tại CẢ, ML, Sơn La; Nơi ĐKHKTT: Bản PXH, xã CẢ, huyện ML, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: La Ha; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Lường Văn L (đã chết) và con bà Lò Thị V, sinh năm 1973; Có vợ là Cà Thị K, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa có án tích hoặc xử lý, xử phạt vi phạm hành chính khác; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2022; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị V, sinh năm 1973. Địa chỉ: Bản PXH, xã CẢ, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 22/8/2022 tại khu vực bản NB, xã CÂ, Công an xã CÂ, huyện ML phát hiện bắt quả tang Lương Văn T đang có hành vi cất giấu 02 gói nilon màu trắng, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng, Tùng khai nhận là Heroine cất giấu để sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

02 gói nilon màu trắng, bên trong các gói đều có chứa chất bột màu trắng, nghi là Heroine.

01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng bạc, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, số seri F17MJY3WFFFN, máy cũ đã qua sử dụng.

Ngày 23/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML và Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tiến hành bóc mở niêm phong và cân tịnh vật chứng thu giữ khi bắt quả tang. Kết quả: gói nilon màu trắng thứ nhất bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng là 0,47 gam, trích ra 0,15 gam làm mẫu giám định ký hiệu T1, còn lại 0,32 gam ký hiệu T1A nhập kho vật chứng. 01 gói nilon màu trắng thứ hai bên trong có chứa cục bột màu trắng có khối lượng là 0,11 gam, lấy hết làm mẫu giám định ký hiệu T2. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ML ra quyết định trưng cầu giám định số 92. Tại Kết luận giám định số 1433 ngày 25/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: Mẫu gửi giám định T1, T2 đều là chất ma túy; loại Heroine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,58 gam loại Heroine. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Lương Văn T khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 22/8/2022 T đi bộ từ nhà ở bản PXH, xã CÂ, huyện ML đến bản SS, xã CÂ, huyện ML để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đoạn đường thuộc bản SS T gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ, T hỏi người này có Heroine bán không, người này trả lời không có, sau đó T nhờ người này đi mua giúp Heroine và đưa cho người đàn ông này số tiền 500.000 đồng. T đứng đợi khoảng 30 phút thì người này quay về đưa cho T 02 gói Heroine. Sau khi mua được Heroine T lấy một ít Heroine cho người đàn ông này sử dụng cùng tại rừng cây ven đường. Sử dụng ma túy xong người đàn ông bán ma túy cho T đi đâu không rõ, T cất 02 gói Heroine vào túi quần rồi đi bộ về nhà, khi đi qua đoạn đường thuộc khu vực bản NB, xã CÂ thì bị Công an xã CÂ, huyện ML phát hiện bắt quả tang.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông theo lời khai của Lường Văn T đã bán ma túy cho T và sử dụng ma túy cùng T vào ngày 22/8/2022, Lường Văn T không biết tên, tuổi, địa chỉ, việc mua bán không ai biết hoặc chứng kiến. Ngoài lời khai của T Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La không thu thập được tài liệu chứng cứ khác nên không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng bạc, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, số seri F17MJY3WFFFN, máy cũ đã qua sử dụng là tài sản của bà Lò Thị V (mẹ đẻ bị cáo) mua năm 2020, bà cho vợ chồng bị cáo Lường Văn T mượn để sử dụng hàng ngày. Việc bị cáo Lường Văn T mang theo chiếc điện thoại trên khi đi mua ma túy bà không biết, bà đề nghị được trả lại chiếc điện thoại.

Tại Bản cáo trạng số 88/CT-VKSML ngày 18/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo Lường Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt Lường Văn T từ 24 đến 30 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T1A có khối lượng 0,32 gam; 02 mảnh nilon màu trắng gói ban đầu).

Trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị V: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, màu trắng bạc, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, số MEID 35200206592307, số IMEI 352002065923070, có kèm theo 01 sim mạng Viettel.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và tinh tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bị cáo là người dân tộc rất ít người, cư trú ở vùng điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết, nhận thức kém, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính trong nhà, gia đình còn con nhỏ. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thu nhập không ổn định, tài sản không có giá trị lớn và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn T thừa nhận: Ngày 22/8/2022 Lương Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,58 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Mường La phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, thông báo kết quả giám định vật chứng của vụ án, lời khai của người chứng kiến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lương Văn T đã thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình làm là nguy hiểm cho xã hội và bản thân, nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo đã thực hiện tội phạm. Hành vi cất giấu, cất giữ trái phép 0,58 gam Heroine của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, tội phạm bị cáo

thực hiện đã hoàn thành. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là thuộc trường hợp nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[4] Về hình phạt

Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho xã hội và gia đình, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, bị cáo nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, tài sản không có gì giá trị lớn, bị cáo không có khả năng thi hành, Tòa cần xem xét không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, cơ quan chức năng không có cơ sở chứng minh, xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T1A có khối lượng 0,32 gam; 02 mảnh nilon màu trắng gói ban đầu). Là của bị cáo dùng thực hiện tội phạm, và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, màu trắng bạc, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, số MEID 35200206592307, số IMEI 352002065923070, có kèm theo 01 sim mạng Viettel. Là tài sản hợp pháp của bà Lò Thị V, cần trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị V.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa xin miễn nộp tiền án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Lường Văn T, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/8/2022).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện ML được niêm phong dán kín, (đựng 01 vỏ phong bì niêm phong cũ đã bóc mở; 01 túi nilon màu trắng ký hiệu T1A có khối lượng 0,32 gam; 02 mảnh nilon màu trắng gói ban đầu).

Tuyên trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị V: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IPHONE, màu trắng bạc, mặt sau điện thoại có chữ Iphone, số MEID 35200206592307, số IMEI 352002065923070, có kèm theo 01 sim mạng Viettel.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện ML và Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn T.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19/12/2022.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Trại giam CA tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện ML;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

